

Hướng dẫn tuyển sinh Trung tâm Giáo dục Ngôn ngữ Hàn Quốc

1 Quá trình tuyển sinh & lịch tuyển

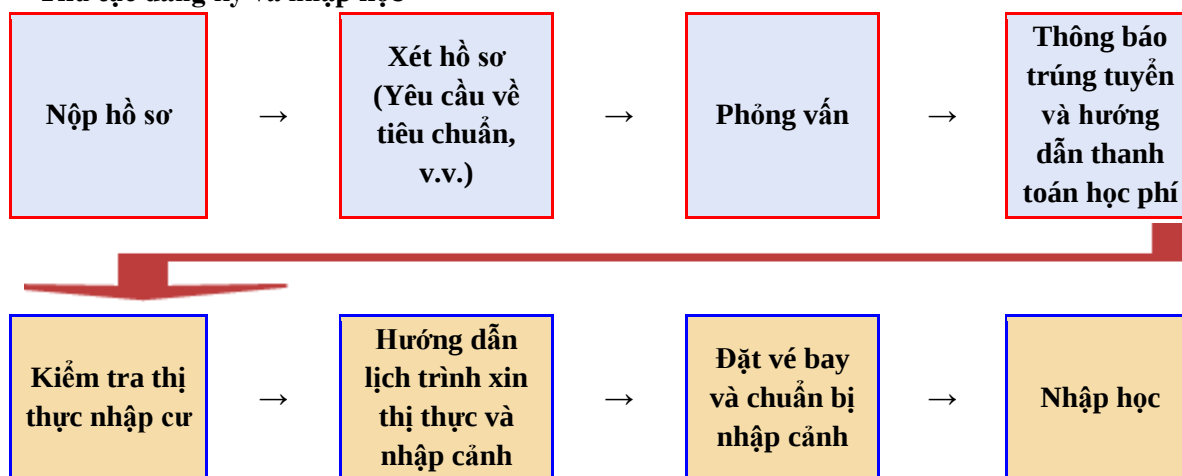
1. Lớp học : 200h/học kỳ, 800h/năm (4 học kỳ)
2. Chuỗi lớp học : sơ cấp, trung cấp, nâng cao
3. Các hoạt động đặc biệt : hoạt động trải nghiệm văn hóa 2 lần/học kỳ
4. Quy trình tuyển sinh & lịch học

Học kỳ	Nộp đơn đăng ký	Kiểm tra xếp lớp	Lịch học	Số giờ học
Học kỳ mùa xuân	Xét tuyển	Xét tuyển	2025.03. 04.(Thứ 3) ~ 05.14.(Thứ 4)	10 tuần (200h)
Học kỳ mùa hạ			2025.06. 02.(Thứ Hai) ~ 08.11.(Thứ Hai)	10 tuần (200h)
Học kỳ mùa thu			2025.09. 01.(Thứ Hai) ~ 11.14.(Thứ Sáu)	10 tuần (200h)
Học kỳ mùa đông			2025.12. 01.(Thứ Hai) ~ 2026.02.10.(Thứ Ba)	10 tuần (200h)
1 năm			2025.03.04-2026.02.10	Tổng 40 tuần (800h)

※ Lịch tuyển sinh và lịch học có thể thay đổi tùy theo lịch học của trường.

2 Quy trình tuyển sinh

- Thủ tục đăng ký và nhập học



※ Học viên chưa học tiếng Hàn sẽ được xếp vào lớp sơ cấp và không phải làm bài kiểm tra trình độ.

3

Điều kiện ứng tuyển

1. Người dự kiến tốt nghiệp trung học phổ thông trở lên hoặc người được đánh giá có năng lực học tập tương đương
2. Người có quốc tịch nước ngoài và có thể cư trú hợp pháp tại Hàn Quốc theo luật quản lý xuất nhập cảnh Hàn Quốc
※ Tùy thuộc vào quốc tịch của người nộp đơn, có thể có các yêu cầu về trình độ học vấn riêng.

4

Tiêu chí tuyển chọn(hồ sơ, phỏng vấn)

1. Những người đã vượt qua vòng sàng lọc hồ sơ
2. Người có mục đích học tiếng Hàn rõ ràng
3. Những người không gặp khó khăn trong việc nhập cảnh và cấp thị thực
4. Người được đánh giá có đủ khả năng tài chính chi trả chi phí du học
5. Người được đánh giá là có năng lực học tập

5

Chi phí

Học phí và ký túc xá

(đơn vị : won)

Phân loại	Số tiền	Ghi chú
Phí nộp đơn	50,000	
Học phí	4,000,000	40 tuần, khoảng 1 năm
Phí ký túc xá	1,125,000	6 tháng (phòng đôi)
Tổng cộng	5,175,000	

(đơn vị : won)

Phân loại	Số tiền	Ghi chú
Phí nộp đơn	50,000	
Học phí	4,000,000	40 tuần, khoảng 1 năm
Phí ký túc xá	1,245,000	6 tháng (phòng đơn cỡ nhỏ)
Tổng cộng	5,295,000	

(đơn vị : won)

Phân loại	Số tiền	Ghi chú
Phí nộp đơn	50,000	
Học phí	4,000,000	40 tuần, khoảng 1 năm
Phí ký túc xá	1,365,000	6 tháng (phòng đơn cỡ trung bình)
Tổng cộng	5,415,000	

※ **Phí ký túc xá không bao gồm chi phí ăn uống**

※ **Có sẵn tiện nghi nấu ăn trong ký túc xá**

※ **Bảo hiểm phải được chuyển đổi thành bảo hiểm y tế quốc gia sau 6 tháng.**

※ **Phân bổ dựa trên 4 người/hộ [phòng đôi (1 phòng) + phòng đơn (2 phòng)]**

■ **Tiện nghi ký túc xá: giường, bàn học, ghế, tủ quần áo, wi-fi, phòng giặt, tủ lạnh, nhà bếp, phòng tắm, v.v.**

6

Những vấn đề khác

1. Trường hợp người nộp đơn không xin được thị thực cần thiết cho mục đích đào tạo ngôn ngữ, chẳng hạn như khi không được phép thay đổi thị thực theo quy định của Bộ Tư pháp Hàn Quốc, thì việc nhập học của người nộp đơn sẽ bị hủy bỏ.
2. Nếu học phí không được thanh toán trong thời hạn quy định, quyết định trúng tuyển cuối cùng của ứng viên sẽ bị hủy bỏ.
3. Nếu phát hiện hồ sơ nộp không chính xác hoặc giả mạo, việc trúng tuyển của ứng viên sẽ bị hủy bỏ.
4. Hồ sơ đã nộp sẽ không được trả lại.
5. Nếu bạn không thể xin được thị thực đào tạo ngôn ngữ trước khi học kỳ bắt đầu hoặc không thể đăng ký do những trường hợp bất khả kháng, học phí và phí ký túc xá của bạn sẽ được hoàn lại.
6. Nhà trường không hỗ trợ các khoản phí cần thiết để chuyển tiền ra nước ngoài khi yêu cầu hoàn tiền và người nộp đơn phải chịu trách nhiệm về các khoản phí này.
7. Nếu bạn hủy đăng ký sau khi học kỳ bắt đầu vì lý do cá nhân, học phí của bạn sẽ được hoàn lại theo quy định của Trung tâm Giáo dục Ngôn ngữ Hàn Quốc của Trường Đại học Y tế Busan.

7

Cách thức nhận hồ sơ và nơi nhận

1. Cách thức nhận hồ sơ

① Nhận hồ sơ qua email trước (quét toàn bộ hồ sơ, nén theo quy định và gửi đến email được chỉ định), sau đó gửi hồ sơ gốc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp.

2. Nơi nhận: 부산보건대학교 국제교류센터

① Địa chỉ: 우편번호: 49318

부산광역시 사하구 사리로 55번길 16, 부산보건대학교 국제교류센터 한국어교육센터

② Email: kedu@bhu.ac.kr

③ Số điện thoại: 051-200-3466

④ Người phụ trách: 고효정, 김연주